

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lâm Thị Tươi;
- Bà Trần Mỹ Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 461/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 158, Tổ 02, Ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
- Bị đơn:* Anh Tạ Hiền L, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp P, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị và anh Tạ Hiền L sau một thời gian tìm hiểu thì tiến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 05-9-2017. Sau khi kết hôn chị và anh L cùng nhau sống bên gia đình anh L tại ấp Phước An, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị và anh L bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Hiện tại chị và anh L đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Từ khi ly thân chị và anh L không ai có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Anh L hiện nay đang sống tại nhà anh L. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Tạ Hiền L.

Về con chung: Chị T xác định không có;

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án - bị đơn anh Tạ Hiền L không đến Tòa án và không có trình bày ý kiến.*

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Những người tham gia tố tụng đều vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Tạ Hiền L.

- Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, anh Tạ Hiền L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 05-9-2017 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian anh chị chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Anh chị không còn sống chung từ năm 2019 cho đến nay nhưng không ai có thiện chí nhằm mục đích hàn gắn đoàn tụ vợ chồng.

Xét thấy anh Tạ Hiền L trong quá trình giải quyết vụ án, không có trình bày

ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Tuy nhiên, qua làm việc với ông Tạ Văn Tiền là cha ruột của anh Tạ Hiền L, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng lời trình bày của chị T là đúng. Mặc khác, anh L biết chị T có khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh nhưng anh không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải cho thấy rằng anh không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Do đó, có đủ cơ sở để xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh L đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc ly hôn đối với anh Tạ Hiền L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Tạ Hiền L. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn đối với anh Tạ Hiền L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0014024 ngày 12-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Tạ Hiền L không phải chịu tiền án phí.

5. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**6. Quyền kháng cáo:** Chị T và anh L được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Phước Ninh;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**  
(đã ký)

**Nguyễn Văn Lắm**